



# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Thứ Ba, 07 Tháng Mười 2025

Dữ liệu thị trường ngày 07/10/2025

| Tổng quan | VN-Index | HNX-Index |
|-----------|----------|-----------|
|-----------|----------|-----------|

|                 |         |        |
|-----------------|---------|--------|
| Chỉ số          | 1.685,3 | 272,87 |
| Thay đổi (điểm) | -10,2   | -1,82  |
| Thay đổi (%)    | -0,6    | -0,66  |
| KLGD (triệu cp) | 879     | 107    |
| GTGD (tỷ đồng)  | 25.626  | 2.492  |

NĐT nước ngoài giao dịch ròng

|       |        |           |
|-------|--------|-----------|
| HOSE  | -1.326 | (tỷ đồng) |
| HNX   | -37    | (tỷ đồng) |
| UPCOM | -14    | (tỷ đồng) |

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:**  
VPL, LPB, VHM, VIC, SSI...
- Ảnh hưởng tiêu cực:**  
CTG, MBB, VPB, TCB, BSR...

## VNINDEX ĐI LÙI 10 ĐIỂM, DÒNG TIỀN THẬN TRỌNG TRƯỚC THỀM NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG!

### Chuyển động thị trường và dự báo:

Phiên giao dịch ngày 07/10, chỉ số VN-Index giảm 10,02 điểm (-0,6%) và đóng cửa ở mức 1.685,3 điểm trong bối cảnh áp lực bán xuất hiện trở lại ở hầu hết các nhóm ngành như bất động sản, công nghiệp, nguyên vật liệu, ngân hàng,... Theo đó, ngành năng lượng dẫn đầu nhóm có vận động tiêu cực nhất trong phiên giao dịch hôm nay với hiệu suất giảm 1,75%, tiêu biểu là các mã cổ phiếu như BSR, PVD, PVS với mức giảm lần lượt là 3,12%, 1,64% và 0,93%. Độ rộng thị trường có khuynh hướng nghiêng về sắc đỏ nhiều hơn với số lượng mã giảm giá nhiều hơn gấp 1,75 lần so với số mã tăng. Ở một diễn biến khác, với kỳ vọng kết quả tích cực từ việc nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam (kết quả sẽ được công bố vào 8/10) đã phần nào giúp giảm thiểu áp lực bán ở nhóm chứng khoán. Tuy nhiên, dòng tiền ghi nhận sự phân hóa vẫn còn diễn ra ở nhóm này.

Thị trường giảm điểm đi kèm với sự sụt giảm về mặt thanh khoản cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư đang được đẩy lên cao. Nhìn chung, đây là động thái tâm lý bình thường trước một sự kiện quan trọng tại vùng đỉnh lịch sử.

Bên cạnh đó, khối nhà đầu tư nước ngoài tiếp đà bán ròng trong phiên giao dịch hôm nay, tập trung bán mạnh ở các mã cổ phiếu như STB, VRE, SHB. Ở chiều ngược lại, các mã cổ phiếu như HPG, GEX, FPT được mua ròng với các giá trị lần lượt là 258,24 tỷ, 92,84 tỷ và 79,23 tỷ.

Hiện tại, nhà đầu tư nên tập trung vào danh mục, chú ý các nhóm cổ phiếu có câu chuyện đầu tư trong giai đoạn tới như ngân hàng, chứng khoán, đầu tư công, bán lẻ, bất động sản, vận tải biển,...

### CỔ PHIẾU QUAN TÂM: HDB, VCB, LPB, CTD, BAF, SSI, VIX, FPT.



### Danh sách khuyến nghị tháng 10/2025

| Mã cổ phiếu | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ |
|-------------|--------------|------------|
| MWG         | 86.000       | 74.000     |
| CTG         | 57.000       | 49.000     |
| HPG         | 31.500       | 27.700     |
| HCM         | 30.400       | 26.000     |
| PVD         | 23.200       | 20.300     |
| SSI         | 45.000       | 38.000     |
| DCM         | 39.400       | 33.900     |

Danh sách công bố ngày 07/10/2025, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 10.2025 (\*):

| Mã  | Thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Tỷ suất sinh lời kỳ vọng |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------|--------------|------------|--------------------------|
| MWG | Doanh thu tháng 8 đạt 11,8 nghìn tỷ, tăng trưởng 18,7% so với cùng kỳ (YoY). Luỹ kế 8 tháng đạt 99,8 nghìn tỷ, tăng trưởng 13,5% so với cùng kỳ. Doanh thu tăng đến từ chuỗi ICT tháng 8 tăng 19% YoY và 3% so với tháng trước (MoM). BHX đã mở 463 cửa hàng mới kể từ đầu năm, tập trung 50% ở khu vực miền Trung, các cửa hàng sẽ dần đóng góp lãi nhiều hơn trong 3 -6 tháng tới. MWG dự kiến IPO BHX khi chuỗi này hết lỗ luỹ kế.                                                                                        | 07/10/2025       | 78.000                            | 86.000       | 74.000     | 10,3%                    |
| CTG | Tăng trưởng tín dụng đạt gần 12% vào 11/8, so với 10% vào 30/6. Tính đến 29/9, tăng trưởng tín dụng nền kinh tế đạt 13,37% so với đầu năm, dự báo CTG cũng sẽ đạt mức tăng trưởng cao hơn trung bình ngành và đi cùng với NIM cải thiện. Mới đây, Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước đẩy nhanh quá trình tăng vốn điều lệ cho các ngân hàng vốn Nhà nước là Vietcombank, VietinBank và BIDV, điều này cũng góp phần thúc đẩy tăng trưởng bền vững CTG.                                                                     | 07/10/2025       | 51.600                            | 57.000       | 49.000     | 10,5%                    |
| HPG | Tổng sản lượng tiêu thụ thép các loại tháng 8 tăng 3% (YoY) nhưng đi ngang so với tháng 7, đạt 866,2 nghìn tấn. Thép xây dựng tháng 8 tiêu thụ 318,7 nghìn tấn, giảm 16% (YoY) và 14% (MoM), trong khi sản lượng HRC bù đắp cho sụt giảm của thép xây dựng, tiêu thụ HRC đạt 431,2 nghìn tấn, tăng 66% (YoY) và 21% (MoM). Kết quả kinh doanh quý 3 tăng trưởng mạnh nhờ việc vốn hoá nhà máy Dung Quất giai đoạn 2-phân kỳ 1 vào tài sản cố định, qua đó đóng góp tăng trưởng phản ánh lên kết quả kinh doanh từ Q3 trở đi. | 07/10/2025       | 29.000                            | 31.500       | 27.700     | 8,6%                     |
| HCM | Thị phần môi giới quý 3 HSC đạt 6,25%, giảm nhẹ so với mức 6,65% cùng kỳ. HSC đã hoàn tất phát hành 360 triệu cp tăng vốn. Nguồn vốn mới sẽ giúp thúc đẩy kinh doanh trong quý 4 trở đi, giúp HSC giành được thêm thị phần.                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 07/10/2025       | 27.600                            | 30.400       | 26.000     | 10,1%                    |
| PVD | Giàn khoan PVD VIII đã bắt đầu khai thác từ tháng 8 và sẽ đóng góp lợi nhuận cho PVD từ quý 3 trở đi. PVD cũng đã nhận chuyển giao giàn khoan PVD IX vào đầu tháng 9, sau khi hoàn tất cải tạo, giàn khoan mới sẽ đưa vào hoạt động.                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 07/10/2025       | 21.050                            | 23.200       | 20.300     | 10,2%                    |
| SSI | Thị phần đạt mức 11,8% trong quý 3, tăng từ mức 8,8% cùng kỳ. SSI liên tiếp cải thiện thị phần môi giới trong 4 quý liên tiếp. SSI đã hoàn tất đợt phát hành riêng lẻ và tiếp tục đợt phát hành công khai 415 triệu cp trong quý 4. Dư địa cho vay Margin dồi dào cùng với thanh khoản thị trường cải thiện, nâng hạng thị trường và hoạt động tăng vốn giúp thúc đẩy tăng trưởng.                                                                                                                                           | 07/10/2025       | 40.800                            | 45.000       | 38.000     | 10,3%                    |
| DCM | Sơ bộ, lợi nhuận trước thuế quý 3 gấp 2,6 lần cùng kỳ. Đóng góp bởi sản lượng và giá bán Urê tăng lần lượt 26% và 20% so với cùng kỳ. Ấn Độ vừa gọi thầu đợt 7 và mùa vụ Đông Xuân cao điểm trong năm giúp thúc đẩy sản lượng tiêu thụ Quý 4.                                                                                                                                                                                                                                                                                | 07/10/2025       | 35.600                            | 39.400       | 33.900     | 10,7%                    |

(\*) Danh mục tháng 10 so với tháng 9, chúng tôi loại DXG và thay thế bởi SSI, còn lại giữ nguyên MWG, CTG, HPG, HCM, PVD và DCM. Chúng tôi loại DXG do giá cổ phiếu đã giảm mạnh trong cuối tháng 9 vừa qua. Theo truyền thông đưa tin, Chính phủ có định hướng đưa ra các chính sách nhằm hạn chế giá nhà tăng mạnh, điều này gây áp lực đối với nhóm bất động sản gần đây. DXG đã có đợt kick-off thành công dự án The Prive giai đoạn 2, chúng tôi sẽ theo dõi thêm về mức độ hấp thụ của thị trường và các chính sách định hướng, từ đó xem xét việc có nên đưa vào trở lại DXG hay không. Câu chuyện tháng 10 gắn liền với nâng hạng thị trường chứng khoán, chúng tôi thêm SSI với vị thế dẫn đầu ngành, được hưởng lợi trực tiếp từ câu chuyện này, trong khi HCM tiếp tục được giữ trong danh mục nhờ vào hoàn tất hoạt động tăng vốn, với tệp khách hàng tổ chức lớn, HCM có thể thúc đẩy nhanh cho vay Margin ngay từ quý 4. Với HPG cũng hưởng lợi từ câu chuyện nâng hạng, sản lượng tiêu thụ chậm lại trong tháng 8 do tính mùa vụ, nhưng cao điểm của ngành xây dựng bắt đầu từ quý 4, cùng giá thép duy trì mức cao trước đó, giúp HPG có nửa sau 2025 với kết quả kinh doanh tốt hơn, phân kỳ 2 của Dung Quất giai đoạn 2 cũng dự kiến vận hành thương mại vào cuối quý 4 này. Với DCM, giá cổ phiếu đã giảm mạnh bởi giá Urê thế giới giảm do tác động của việc giá trúng thầu phân bón Ấn Độ thấp hơn. Tuy nhiên, Ấn Độ đã có đợt gọi thầu lần 7 trong năm, với sản lượng 2 triệu tấn và mùa vụ Đông Xuân trong nước, chúng tôi cho rằng những yếu tố này sẽ giúp giá phân bón và sản lượng tiêu thụ tốt hơn trong quý 4. Chúng tôi tiếp tục giữ MWG trong danh mục, đây là một trong các cổ phiếu ưa thích nhất bởi tăng trưởng từ ngành bán lẻ hồi phục, chuỗi TGDD&DMX ghi nhận hiệu quả hoạt động tốt khi mức độ tăng trưởng cao và chuỗi BHX bắt đầu đóng góp lãi nhiều hơn bởi các cửa hàng mở mới trong nửa đầu năm. Ngoài ra, ban lãnh đạo dự kiến mua lại 10 triệu cổ phiếu quỹ, dự kiến từ nửa cuối tháng 10 là đủ điều kiện để MWG thực hiện việc này, qua đó có thể là chất xúc tác tăng thêm cho giá cổ phiếu. Tổng Cục thống kê đã công bố số liệu kinh tế tháng 9, quý 3. Quý 3 tăng trưởng GDP ước đạt 8,23% so với cùng kỳ (cao thứ hai giai đoạn 2011-2025 sau Q3/2022), mức tăng trưởng đóng góp bởi nhiều mặt. Vốn ngân sách nhà nước giải ngân quý 3 tăng trưởng 32,5% so với cùng kỳ. Tăng trưởng tín dụng tăng 13% vào cuối tháng 9 so với đầu năm. Tổng mức bán lẻ và dịch vụ tăng 11,3%, trong đó Bán lẻ hàng hoá tăng 10,4%, là tháng thứ 2 liên tiếp Bán lẻ hàng hoá trên 10%. Kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 9 tăng trưởng mạnh, với phần lớn là nhóm FDI. Một số cổ phiếu khác đáng chú ý như, VCG với ghi nhận dự án Amatina quý 3 và hưởng lợi từ đầu tư công, CTD với Backlog dự án lớn kỉ lục và động lực cắt giảm chi phí, cải thiện biên lãi gộp giúp thúc đẩy lợi nhuận, DBC đã giảm mạnh gần đây nhưng chúng tôi kỳ vọng giá heo hơi sẽ tạo đáy và hồi phục dần trong quý 4. Tóm lại, câu chuyện của tháng 10 là nâng hạng thị trường. Dù vậy, trong tầm nhìn xa hơn, những chính sách đi cùng với tăng trưởng cốt lõi của nền kinh tế là động lực giúp thúc đẩy thị trường chứng khoán nhiều hơn. **VNINDEX có khả năng giằng co nửa đầu tháng 10 khoảng 1.600-1.700 dưới áp lực chốt lời khi tin tức phản ánh, và không thủng 1.600 thì xu hướng tăng được duy trì, để hình thành sóng mới cần vượt 1.700 với thanh khoản lớn hơn.**

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 1+2+3 (2025)

### Danh sách khuyến nghị tháng 1.2025

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|
| KDH                                                 | 13/01/2025       | 34.450                        | 06/02/2025         | 34.600                          | 0,44%            |
| HAH                                                 | 13/01/2025       | 49.450                        | 06/02/2025         | 54.100                          | 9,40%            |
| STB                                                 | 13/01/2025       | 35.300                        | 06/02/2025         | 37.350                          | 5,81%            |
| CTG                                                 | 13/01/2025       | 37.700                        | 06/02/2025         | 39.500                          | 4,77%            |
| CTD                                                 | 13/01/2025       | 71.200                        | 06/02/2025         | 81.900                          | 15,03%           |
| VNINDEX                                             | 13/01/2025       | 1235,65                       | 06/02/2025         | 1271,48                         | 2,90%            |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 13/01 - 06/02 |                  |                               |                    |                                 | 7,09%            |

### Danh sách khuyến nghị tháng 2.2025

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|
| KDH                                                 | 07/02/2025       | 34.550                        | 06/03/2025         | 33.550                          | -2,89%           |
| CTG                                                 | 07/02/2025       | 40.800                        | 06/03/2025         | 41.650                          | 2,08%            |
| CTD                                                 | 07/02/2025       | 81.900                        | 06/03/2025         | 96.000                          | 17,22%           |
| HT1                                                 | 07/02/2025       | 12.450                        | 06/03/2025         | 12.550                          | 0,80%            |
| VCG                                                 | 07/02/2025       | 20.300                        | 06/03/2025         | 22.000                          | 8,37%            |
| HHV                                                 | 07/02/2025       | 12.550                        | 06/03/2025         | 12.800                          | 1,99%            |
| VNINDEX                                             |                  |                               |                    |                                 | 3,37%            |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/02 - 06/03 |                  |                               |                    |                                 | 4,60%            |

### Danh sách khuyến nghị tháng 3.2025

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| DXG                                                 | 07/03/2025       | 16.350                        | 10/04/2025         | 13.150                          | -19,57%          | 12.300 - 17.200                | -3,36%                            |
| CTG                                                 | 07/03/2025       | 42.400                        | 10/04/2025         | 36.150                          | -14,74%          | 33.800 - 43.300                | -2,83%                            |
| CTD                                                 | 07/03/2025       | 94.000                        | 10/04/2025         | 68.800                          | -26,81%          | 64.300 - 94.000                | -5,32%                            |
| SSI                                                 | 07/03/2025       | 26.900                        | 10/04/2025         | 22.000                          | -18,22%          | 20.600 - 27.450                | -3,35%                            |
| VCG                                                 | 07/03/2025       | 21.600                        | 10/04/2025         | 19.450                          | -9,95%           | 18.050 - 22.600                | -4,17%                            |
| SIP                                                 | 07/03/2025       | 89.600                        | 10/04/2025         | 69.000                          | -22,99%          | 64.500 - 94.800                | -3,46%                            |
| VNINDEX                                             | 07/03/2025       | 1326,05                       | 10/04/2025         | 1168,34                         | -11,89%          | 1073,61 - 1342,91              |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/03 - 10/04 |                  |                               |                    |                                 | -18,71%          |                                | -3,75%                            |

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 4+5+6 (2025)

### Danh sách khuyến nghị tháng 4.2025

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| VCG                                                 | 10/04/2025       | 19.450                        | 07/05/2025         | 21.600                          | 11,05%           | 19.700 - 22.800                | -5,91%                            |
| HVN                                                 | 10/04/2025       | 27.600                        | 07/05/2025         | 34.950                          | 26,63%           | 27.650 - 35.000                | -6,16%                            |
| ACV                                                 | 10/04/2025       | 96.600                        | 07/05/2025         | 93.200                          | -3,52%           | 85.000 - 100.000               | -6,83%                            |
| MBB                                                 | 10/04/2025       | 22.050                        | 07/05/2025         | 23.250                          | 5,44%            | 21.550 - 23.850                | -6,58%                            |
| STB                                                 | 10/04/2025       | 35.400                        | 07/05/2025         | 38.850                          | 9,75%            | 35.400 - 41.200                | -4,80%                            |
| HAH                                                 | 10/04/2025       | 48.200                        | 07/05/2025         | 66.500                          | 37,97%           | 48.000 - 66.600                | -4,56%                            |
| VNINDEX                                             | 10/04/2025       | 1.168,34                      | 07/05/2025         | 1250,37                         | 7,02%            | 1.073,61 - 1.342,91            |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 10/04 - 07/05 |                  |                               |                    |                                 | 14,55%           |                                | -5,81%                            |

### Danh sách khuyến nghị tháng 5.2025

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| PLC*                                                | 07/05/2025       | 25.320                        | 06/06/2025         | 26.800                          | 5,72%            | 24.400 - 28.300                | -4,26%                            |
| HVN                                                 | 07/05/2025       | 34.950                        | 06/06/2025         | 38.300                          | 9,59%            | 33.150 - 40.950                | -4,15%                            |
| CTD                                                 | 07/05/2025       | 77.900                        | 06/06/2025         | 80.300                          | 3,08%            | 77.900 - 84.400                | -3,21%                            |
| MBB                                                 | 07/05/2025       | 23.250                        | 06/06/2025         | 24.150                          | 3,87%            | 23.200 - 25.550                | -3,23%                            |
| MWG                                                 | 07/05/2025       | 60.100                        | 06/06/2025         | 60.500                          | 0,67%            | 58.900 - 64.400                | -3,99%                            |
| HAH                                                 | 07/05/2025       | 66.500                        | 06/06/2025         | 76.000                          | 14,29%           | 64.600 - 90.000                | -4,96%                            |
| GVR                                                 | 07/05/2025       | 24.850                        | 06/06/2025         | 28.350                          | 14,08%           | 25.100 - 30.400                | -4,63%                            |
| VNINDEX                                             | 07/05/2025       | 1250,37                       | 06/06/2025         | 1329,89                         | 6,36%            | 1.250 - 1.342                  |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 - 06/06 |                  |                               |                    |                                 | 7,33%            |                                | -4,06%                            |

\*PLC chia cổ tức tiền mặt 500đ vào ngày 29/5, các mức giá được điều chỉnh, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế

### Danh sách khuyến nghị tháng 6.2025

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| PLC                                                 | 06/06/2025       | 26.800                        | 07/07/2025         | 25.000                          | -6,72%           | 24.400 - 28.300                | -4,26%                            |
| HVN                                                 | 06/06/2025       | 38.300                        | 07/07/2025         | 38.000                          | -0,78%           | 33.150 - 40.950                | -4,18%                            |
| CTG                                                 | 06/06/2025       | 38.200                        | 07/07/2025         | 44.400                          | 16,23%           | 37.550 - 44.400                | -2,88%                            |
| MWG                                                 | 06/06/2025       | 60.500                        | 07/07/2025         | 66.500                          | 9,92%            | 59.900 - 66.800                | -3,47%                            |
| DXG                                                 | 06/06/2025       | 15.850                        | 07/07/2025         | 17.250                          | 8,83%            | 23.750 - 25.900                | -4,73%                            |
| HDG                                                 | 06/06/2025       | 27.000                        | 07/07/2025         | 25.600                          | -5,19%           | 23.750 - 26.850                | -4,44%                            |
| GEG                                                 | 06/06/2025       | 16.550                        | 07/07/2025         | 16.200                          | -2,11%           | 15.200 - 16.800                | -4,53%                            |
| VNINDEX                                             | 06/06/2025       | 1329,89                       | 07/07/2025         | 1402,26                         | 5,44%            | 1.304 - 1.402                  |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 06/06 - 07/07 |                  |                               |                    |                                 | 2,88%            |                                | -4,07%                            |

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 7+8 (2025)

### [Danh sách khuyến nghị tháng 7.2025](#)

| Mã CP                                                                                            | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| CTG                                                                                              | 07/07/2025       | 44.400                        | 08/08/2025         | 47.700                          | 7,43%            | 43.600 - 48.750                | -4,26%                            |
| DXG                                                                                              | 07/07/2025       | 17.250                        | 08/08/2025         | 21.400                          | 24,06%           | 16.550 - 21.500                | -4,35%                            |
| MWG*                                                                                             | 07/07/2025       | 66.500                        | 08/08/2025         | 72.000                          | 9,70%            | 65.200 - 72.800                | -3,61%                            |
| DPG                                                                                              | 07/07/2025       | 44.700                        | 08/08/2025         | 45.800                          | 2,46%            | 41.850 - 49.800                | -4,03%                            |
| VPB                                                                                              | 07/07/2025       | 19.300                        | 08/08/2025         | 29.550                          | 53,11%           | 19.050 - 29.550                | -3,63%                            |
| HDG                                                                                              | 07/07/2025       | 25.600                        | 08/08/2025         | 28.000                          | 9,38%            | 24.800 - 29.500                | -3,91%                            |
| GEG                                                                                              | 07/07/2025       | 16.200                        | 08/08/2025         | 17.000                          | 4,94%            | 16.150 - 18.450                | -4,32%                            |
| VNINDEX                                                                                          | 07/07/2025       | 1402,26                       | 08/08/2025         | 1584,95                         | 13,03%           | 1.403 - 1.585                  |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/07 - 08/08                                              |                  |                               |                    |                                 | 15,87%           |                                | -4,01%                            |
| *MWG chia cổ tức tiền mặt 1.000đ vào ngày 24/7, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế |                  |                               |                    |                                 |                  |                                |                                   |

### [Danh sách khuyến nghị tháng 8.2025](#)

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| PVD                                                 | 08/08/2025       | 23.000                        | 08/09/2025         | 22.200                          | -3,48%           | 20.700 - 23.800                | -4,78%                            |
| DXG                                                 | 08/08/2025       | 21.400                        | 08/09/2025         | 22.550                          | 5,37%            | 19.550 - 24.500                | -4,21%                            |
| MWG                                                 | 08/08/2025       | 72.000                        | 08/09/2025         | 74.000                          | 2,78%            | 68.000 - 78.300                | -3,89%                            |
| DPG                                                 | 08/08/2025       | 45.800                        | 08/09/2025         | 42.050                          | -8,19%           | 41.900 - 51.500                | -5,02%                            |
| DCM                                                 | 08/08/2025       | 41.500                        | 08/09/2025         | 37.700                          | -9,16%           | 37.500 - 43.850                | -4,82%                            |
| HDG                                                 | 08/08/2025       | 28.000                        | 08/09/2025         | 29.200                          | 4,29%            | 27.600 - 35.050                | -4,29%                            |
| NT2                                                 | 08/08/2025       | 21.650                        | 08/09/2025         | 21.300                          | -1,62%           | 20.800 - 23.500                | -3,93%                            |
| VNINDEX                                             | 08/08/2025       | 1.584,95                      | 08/09/2025         | 1.624,53                        | 2,50%            | 1.585 - 1.711                  |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/08 - 08/09 |                  |                               |                    |                                 | -1,43%           |                                | -4,42%                            |



## TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

## HỆ THỐNG CHI NHÁNH

### • Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

### • Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

### • Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.